

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6511 /BKHT-ĐKKD
V/v điều chỉnh vốn điều lệ công ty

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thời gian vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn của Sở Kế hoạch và Đầu tư một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị hướng dẫn việc điều chỉnh vốn điều lệ công ty trong trường hợp thành viên, chủ sở hữu, cổ đông công ty (*sau đây gọi tắt là thành viên*) chưa góp hoặc chưa góp đủ vốn điều lệ theo cam kết. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: “Vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty TNHH, công ty hợp danh; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần”.

Theo quy định tại Điều 48, Điều 74, Điều 112, Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì thành viên công ty phải góp vốn đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với công ty TNHH đã được đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2015 thì thành viên, chủ sở hữu công ty thực hiện góp vốn theo thời hạn quy định tại Điều lệ công ty.

1. Trường hợp quá thời hạn phải góp đủ vốn điều lệ như đã nêu trên mà thành viên công ty chưa góp hoặc chưa góp đủ vốn điều lệ theo cam kết thì công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị số vốn thực góp trong thời hạn 60 ngày đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, 30 ngày đối với công ty TNHH một thành viên và công ty cổ phần, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ vốn điều lệ. Thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ phần vốn điều lệ theo cam kết chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn đã cam kết góp đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước khi công ty đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ đối với công ty TNHH và trong thời hạn phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua đối với công ty cổ phần.

2. Trường hợp quá thời hạn đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ do thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ vốn điều lệ theo cam kết, công ty thực hiện đăng ký điều chỉnh giảm vốn điều lệ bằng giá trị số vốn thực góp. Trong trường hợp này, hành vi vi phạm quy định về thời hạn đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh

nghiệp sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3. Trường hợp trong thời hạn đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 4 Điều 48, Khoản 3 Điều 74, điểm d Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp năm 2014, phần vốn góp, cổ phần chưa thanh toán được bán hết cho các thành viên, cổ đông còn lại hoặc tổ chức, cá nhân khác thì công ty không phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ.

- Trường hợp việc bán phần vốn góp chưa thanh toán dẫn đến thay đổi tỷ lệ vốn góp của các thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên: Hồ sơ đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Kèm theo hồ sơ nêu trên phải có quyết định chào bán phần vốn góp của Hội đồng thành viên và giấy tờ chứng minh hoàn tất việc bán phần vốn góp.

- Trường hợp việc bán phần cổ phần chưa thanh toán dẫn đến thay đổi thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần: Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 51 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần được thay thế bằng quyết định chào bán cổ phần chưa thanh toán của Hội đồng quản trị và giấy tờ chứng minh hoàn tất việc bán cổ phần.

- Trường hợp việc bán phần cổ phần chưa thanh toán dẫn đến thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết: Hồ sơ thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần được thay thế bằng quyết định chào bán cổ phần chưa thanh toán của Hội đồng quản trị và giấy tờ chứng minh hoàn tất việc bán cổ phần.

- Trường hợp việc bán phần cổ phần chưa thanh toán dẫn đến thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết: Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Kèm theo hồ sơ nêu trên phải có quyết định chào bán phần cổ phần của Hội đồng quản trị và giấy tờ chứng minh hoàn tất việc bán cổ phần.

- Trường hợp việc bán phần vốn góp chưa thanh toán dẫn đến thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên: Hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Kèm theo hồ sơ nêu trên phải có quyết định chào bán phần vốn góp của Hội đồng thành viên.

- Trường hợp việc bán cổ phần, phần vốn góp chưa thanh toán dẫn đến chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp được thay thế bằng quyết định chào bán phần vốn góp, cổ phần chưa thanh toán và giấy tờ chứng minh hoàn tất việc bán phần vốn góp, cổ phần.

4. Luật Doanh nghiệp năm 2014 không có quy định về việc công ty được đăng ký điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong thời hạn thành viên, cổ đông công ty thực hiện góp vốn điều lệ theo cam kết.

5. Trường hợp công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ trước ngày 01/7/2015 nhưng trên thực tế thành viên công ty không góp hoặc không góp đủ phần vốn góp như đã đăng ký, công ty thực hiện đăng ký điều chỉnh giảm vốn điều lệ bằng với số vốn thực góp. Hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Thành viên không góp hoặc không góp đủ phần vốn góp phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn đã cam kết góp đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời gian trước khi công ty đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ.

Đề nghị Quý Sở chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh nghiên cứu, thực hiện.✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện NC QLKTW;
- Lưu: VT, ĐKKĐ (NV).C₆₅

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tống Quốc Đạt